



Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6106 /BC-UBND

Điện Biên, ngày 13 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

tình hình triển khai thực hiện các dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh; phương án đấu giá các khu đất trên địa bàn phường Điện Biên Phủ; phương án đảm bảo nguồn cung ứng vật liệu xây dựng phục vụ Dự án đường cao tốc Sơn La - Điện Biên và các dự án quan trọng khác.

Kính gửi: Ban Chỉ đạo thực hiện các dự án quan trọng¹.

Thực hiện Chương trình công tác tháng 7/2026 của Tỉnh ủy; UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện các dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh; phương án đấu giá các khu đất trên địa bàn phường Điện Biên Phủ; phương án đảm bảo nguồn cung ứng vật liệu xây dựng phục vụ Dự án đường cao tốc Sơn La - Điện Biên và các dự án quan trọng khác theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Công văn số 1030-CV/VPTU ngày 12/7/2026, với nội dung như sau:

A. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. Dự án Đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang (Giai đoạn 1)

1. Tình hình thực hiện

- Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án tại Nghị quyết số 292/NQ-HĐND ngày 13/3/2026.

- Ngày 21/6/2026, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5257/UBND-TH gửi Bộ Xây dựng đề xuất bổ sung Dự án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - cửa khẩu Tây Trang (giai đoạn 1) vào danh mục các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải của Ban Chỉ đạo Nhà nước.

- Ngày 03/7/2026, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1424/QĐ-UBND về phân bổ kinh phí thực hiện dự án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - cửa khẩu Tây Trang (giai đoạn 1).

1.1. Dự án thành phần 1 “Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc dự án đầu tư: Đoạn tuyến cao tốc Sơn la - Điện Biên - Cửa khẩu Tây trang (giai đoạn 1)”

- **Công tác chuẩn bị đầu tư:** Đã hoàn thành phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư; hoàn thành lựa chọn

¹ Theo Quyết định số 1139-QĐ/TU ngày 30/5/2026 của Tỉnh ủy.

nhà thầu và ký kết hợp đồng các gói thầu tư vấn phục vụ lập dự án.

- **Công tác quy hoạch các điểm tái định cư:** Đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung các xã có bố trí điểm tái định cư, đủ điều kiện triển khai thủ tục chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng các điểm tái định cư theo quy định.

- **Công tác lập hồ sơ dự án:** Đã tổ chức họp dân tại các khu vực tái định cư; đang thực hiện khảo sát xây dựng, lập quy hoạch tổng mặt bằng các điểm tái định cư, đồng thời lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

- **Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng:** Chưa hoàn thành do hồ sơ phục vụ thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng do Sở Xây dựng bàn giao chưa bảo đảm theo quy định, chưa đủ cơ sở để thực hiện các thủ tục tiếp theo về nộp tiền trồng rừng thay thế và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác².

1.2. Dự án thành phần 2 “Đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn la - Điện Biên - Cửa khẩu Tây trang (giai đoạn 1)”

- **Công tác chuẩn bị đầu tư:** Đã hoàn thành phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư; hoàn thành lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu tư vấn.

- **Công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn:** Đã phát hành hồ sơ mời thầu gói thầu tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, lập nhiệm vụ thiết kế; dự kiến hoàn thành mở thầu ngày 26/7/2026 để triển khai các bước tiếp theo theo tiến độ dự án.

2. Nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới

Căn cứ báo cáo của Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông về tiến độ thực hiện Dự án, trong thời gian tới dự kiến tập trung triển khai các nhiệm vụ sau (tiến độ thực hiện do Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông chịu trách nhiệm):

2.1. Đối với dự án thành phần 1:

- **Công tác quy hoạch tổng mặt bằng các điểm tái định cư (Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông chủ trì):** Hoàn thành lập quy hoạch tổng mặt bằng các điểm tái định cư, trình UBND các xã chấp thuận trước ngày **21/7/2026**; hoàn thành chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng trước ngày **27/7/2026**.

- **Công tác lập và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo thẩm quyền):** Hoàn thành lập, trình thẩm định trước ngày **20/7/2026**; hoàn

² Sở Xây dựng bàn giao Bản đồ hiện trạng rừng là bản photo chưa có dấu, chưa đảm bảo kích thước và tỷ lệ theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 41 Nghị định 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi bởi Điều 17 Nghị định 42/2026/NĐ-CP đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, xác minh, thẩm định theo quy định tại Khoản 8 Điều 41 Nghị định 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi bởi Điều 17 Nghị định 42/2026/NĐ-CP để làm cơ sở Chủ đầu tư thực hiện thủ tục tiếp theo (nộp tiền trồng rừng thay thế và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác) theo đúng quy định. Đây là dữ liệu gốc đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 292/NQ-HĐND ngày 13/03/2026, do đó việc kế thừa và chuẩn hóa dữ liệu này là yêu cầu bắt buộc để đảm bảo tính thống nhất, tránh sai lệch diện tích và vị trí rừng ngoài thực địa.

thành phê duyệt trước ngày **31/7/2026**.

- **Công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi** (Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông, Sở Xây dựng chủ trì theo thẩm quyền): Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông hoàn thành lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi trước ngày **20/7/2026**; Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định, trình phê duyệt trước ngày **28/7/2026**; UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi trước ngày **02/8/2026**.

- **Đầu tư xây dựng các điểm tái định cư** (Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông chủ trì): Hoàn thành phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trước ngày **01/9/2026**; hoàn thành lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng xây lắp và khởi công xây dựng trước ngày **26/9/2026**; hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng trước ngày **31/12/2026**; hoàn thành thi công, bàn giao công trình đưa vào sử dụng trong **Quý II/2027**.

- **Đầu tư xây dựng các công trình di dời, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật** (Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông chủ trì): Triển khai sau khi Dự án thành phần 2 được phê duyệt để xác định chính xác ranh giới giải phóng mặt bằng; hoàn thành phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trước ngày **10/01/2027**; hoàn thành lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng xây lắp và khởi công trước ngày **03/02/2027**; hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng trước ngày **30/6/2027**; hoàn thành thi công, bàn giao công trình đưa vào sử dụng trong **Quý IV/2027**.

2.2. Đối với dự án thành phần 2:

- **Lựa chọn nhà thầu tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế** (Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông chủ trì): Hoàn thành lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng trước ngày **29/7/2026**; hoàn thành phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế trước ngày **08/8/2026**.

- **Lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và các gói thầu tư vấn còn lại** (Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông chủ trì): Hoàn thành lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng trước ngày **07/9/2026**.

- **Lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường** (Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông chủ trì lập hồ sơ; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định theo thẩm quyền): Hoàn thành phê duyệt trước ngày **17/11/2026**.

- **Lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án** (Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông chủ trì lập hồ sơ; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định theo thẩm quyền): Hoàn thành phê duyệt trước ngày **11/12/2026**.

(Có biểu số 01 và biểu số 01a kèm theo)

II. Dự án khu đô thị mới, Du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ thể thao phía Tây Bắc phường Điện Biên Phủ (giai đoạn 01 với 101,7 ha)

1. Tình hình thực hiện

1.1. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư

(1) *Đo đạc, kiểm đếm*: 96,7ha/101,7ha.

(2) *Phê duyệt phương án*: Chưa phê duyệt.

(3) *Diện tích đất bàn giao cho nhà đầu tư*: 32,76ha.

(4) *Công tác tái định cư*: UBND tỉnh đã trình Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương đầu tư 02 dự án: (1) Xây dựng hạ tầng khu tái định cư làng bản tập trung phục vụ triển khai dự án Khu đô thị mới, Du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ thể thao phía Tây Bắc, phường Điện Biên Phủ (Giai đoạn 1) thuộc địa phận xã Thanh Nưa; (2) Dự án: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư liên kế phục vụ triển khai dự án Khu đô thị mới, Du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ thể thao phía Tây Bắc, phường Điện Biên Phủ (Giai đoạn 2) thuộc địa phận xã Thanh Nưa.

1.2. Công tác giao đất, cho thuê đất, tính tiền sử dụng đất

Đã thực hiện giao đợt 1: 32,76ha; Nhà đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với phần diện tích 32,76 ha đất sạch giao đợt 1 với số tiền 833.258.142 đồng theo Thông báo số 432/TB-DBI.

1.3. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Nhà đầu tư chủ trì lập hồ sơ; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định theo thẩm quyền): Hoàn thành lập, trình thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trước ngày **30/7/2026**; hoàn thành thẩm định trước ngày **18/8/2026**.

1.4. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Nhà đầu tư chủ trì lập hồ sơ; Sở Xây dựng chủ trì thẩm định theo thẩm quyền): Hoàn thành lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi trước ngày **20/7/2026**; hoàn thành thẩm định trước ngày **30/7/2026**; nhà đầu tư hoàn thành phê duyệt dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

1.5. Công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Nhà đầu tư chủ trì thực hiện theo quy định): Triển khai thực hiện sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt, bảo đảm đáp ứng tiến độ triển khai dự án.

1.6. Công tác đầu tư xây dựng (Nhà đầu tư chủ trì): Chưa triển khai do dự án đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư.

2. Nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới

- ***Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng*** (UBND xã Thanh Nưa chủ trì): Hoàn thành bàn giao mặt bằng khu vực sân golf (44,5 ha đất nông nghiệp) và khu vực xây dựng khách sạn cho nhà đầu tư trước ngày **15/7/2026**; hoàn thành cơ bản bàn giao toàn bộ mặt bằng phần diện tích còn lại của dự án trước ngày **30/7/2026**³.

- ***Công tác phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*** (UBND xã Thanh Nưa chủ trì): Hoàn thành phê duyệt toàn bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày **30/7/2026**; đồng thời tổ chức chi trả tiền bồi thường,

³ Tiến hành đồng thời sau khi hoàn thành công tác phê duyệt phương án, đề vận động Nhân dân ứng, nhận tiền bàn giao mặt bằng cho Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch.

hỗ trợ, vận động các hộ dân nhận tiền, bàn giao mặt bằng để thực hiện giao đất cho nhà đầu tư triển khai dự án, bảo đảm tiến độ theo Kế hoạch..

- **Công tác giao đất, cho thuê đất** (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì): Hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với phần diện tích còn lại của dự án (68,94 ha) trước ngày **14/8/2026**.

- **Công tác khởi công dự án** (Nhà đầu tư chủ trì): Hoàn thành các điều kiện để tổ chức khởi công dự án trước ngày **02/9/2026**.

(Có biểu chi tiết 2 kèm theo)

III. Dự án Tổ hợp cáp treo kết hợp Du lịch văn hóa lịch sử Điện Biên Phủ

1. Tình hình thực hiện dự án

1.1. Công tác quy hoạch

- **Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết:** Đã hoàn thành.

- **Đồ án quy hoạch chi tiết:** Sở Xây dựng đã hoàn thành công tác thẩm định; nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt, dự kiến hoàn thành trước ngày **15/7/2026**.

1.2. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư

1.2.1. Địa phận xã Mường Phăng:

(1) **Đo đạc, kiểm đếm:** 196/196⁴ hộ gia đình, cá nhân (còn 03 tổ chức).

(2) **Phê duyệt phương án:** Khái toán được 180/196 hộ gia đình với số tiền khoảng 60,2 tỷ đồng.

(3) **Diện tích đất bàn giao cho nhà đầu tư:** Không.

(4) **Công tác tái định cư:** Các hộ nhận tiền và tự đăng ký tái định cư tự do.

1.2.2. Địa phận xã Pu Nhi: Dự án thu hồi đất liên quan đến 02 cộng đồng bản Pu Nhi A và Pu Nhi B, xã Pu Nhi với tổng diện tích khoảng **5,4 ha**, toàn bộ là đất rừng phòng hộ.

- **Công tác đo đạc, kiểm đếm:** Dự kiến hoàn thành trước ngày **15/7/2026** (UBND xã Pu Nhi chủ trì).

- **Công tác lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng:** Chưa thực hiện; dự kiến hoàn thành trước ngày **31/7/2026** (UBND xã Pu Nhi chủ trì).

- **Công tác bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư:** Chưa thực hiện.

- **Công tác tái định cư:** Không phát sinh.

1.3. Công tác giao đất, cho thuê đất (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì): Chưa triển khai; dự kiến hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất trước ngày **17/8/2026**.

⁴ Giảm từ 199 hộ gia đình và cá nhân còn 196 hộ gia đình và cá nhân.

1.4. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đánh giá tác động môi trường và hồ sơ phòng cháy, chữa cháy (Nhà đầu tư chủ trì; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Công an tỉnh thẩm định theo thẩm quyền): Chưa triển khai; nhà đầu tư dự kiến hoàn thành lập, trình hồ sơ trước ngày **10/8/2026**; các cơ quan có thẩm quyền hoàn thành thẩm định trước ngày **14/8/2026**; nhà đầu tư hoàn thành phê duyệt dự án trước ngày **15/8/2026**.

1.5. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (Nhà đầu tư chủ trì; Sở Xây dựng thẩm định theo thẩm quyền): Chưa triển khai; nhà đầu tư dự kiến hoàn thành lập, trình hồ sơ trước ngày **20/8/2026**; Sở Xây dựng hoàn thành thẩm định trước ngày **24/8/2026**; nhà đầu tư hoàn thành phê duyệt trước ngày **25/8/2026**.

1.6. Công tác đầu tư xây dựng (Nhà đầu tư chủ trì): Chưa triển khai.

2. Nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới

- Nhà Đầu tư hoàn thành thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết: Ngày 15/7/2026 hoàn thành.

- UBND xã Mường Phăng, Pu Nhi phê duyệt toàn bộ phương án đền bù, GPMB: Ngày 31/7/2026 hoàn thành.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành việc bàn giao phần diện tích còn lại cho nhà đầu tư: Ngày 17/8/2026 hoàn thành.

- Dự kiến Khởi công dự án: Ngày 02/9/2026.

(Có biểu chi tiết 3 kèm theo)

IV. Dự án Khu đô thị, thương mại, du lịch, dịch vụ và sân golf Huổi Phạ và phụ cận

1. Tình hình thực hiện dự án

1.1. Công tác lựa chọn nhà đầu tư: Đã hoàn thành.

1.2. Công tác quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (Nhà đầu tư chủ trì lập hồ sơ; Sở Xây dựng thẩm định; UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền):

- **Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết** (Nhà đầu tư chủ trì thực hiện): Nhà đầu tư đang lập, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch chi tiết. Việc thẩm định, phê duyệt đồ án được triển khai trên cơ sở kết quả xử lý đề xuất điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Tổ hợp khu đô thị, du lịch, thể thao, vui chơi giải trí hồ Huổi Phạ và phụ cận; hiện UBND phường Điện Biên Phủ đang chủ trì thực hiện theo nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

1.3. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng (UBND xã Thanh Nưa chủ trì): Phần đầu hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất khu vực sân golf cho nhà đầu tư trước ngày **20/9/2026**.

1.4. Công tác giao đất, cho thuê đất và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì): Dự kiến hoàn thành trước ngày **28/9/2026**.

1.5. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đánh giá tác động môi trường và hồ sơ phòng cháy, chữa cháy (Nhà đầu tư chủ trì; Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh thẩm định theo thẩm quyền): Nhà đầu tư dự kiến hoàn thành lập, trình hồ sơ trước ngày **16/9/2026**; các cơ quan có thẩm quyền hoàn thành thẩm định, trình phê duyệt trước ngày **26/9/2026**.

1.6. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (Nhà đầu tư chủ trì; Sở Xây dựng thẩm định theo thẩm quyền): Nhà đầu tư dự kiến hoàn thành lập, trình hồ sơ trước ngày **01/10/2026**; Sở Xây dựng hoàn thành thẩm định trước ngày **08/10/2026**.

1.7. Công tác đầu tư xây dựng (Nhà đầu tư chủ trì): Dự kiến khởi công dự án trước ngày **15/10/2026**.

2. Nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới

- **Công tác hoàn thiện hồ sơ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (Nhà đầu tư chủ trì):** Hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo tiến độ dự án.

- **Công tác thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (Sở Xây dựng chủ trì):** Hoàn thành thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày **10/8/2026**.

- **Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng (UBND phường Điện Biên Phủ chủ trì):** Hoàn thành phê duyệt toàn bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng trước ngày **13/9/2026**.

- **Công tác giao đất, cho thuê đất (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì):** Hoàn thành bàn giao phần diện tích còn lại của dự án cho nhà đầu tư trước ngày **28/9/2026**.

- **Công tác khởi công dự án (Nhà đầu tư chủ trì):** Hoàn thành các điều kiện để tổ chức khởi công dự án trước ngày **15/10/2026**.

(Có biểu chi tiết 4 kèm theo)

V. Dự án khu đô thị mới, phố đi bộ sân bay Mường Thanh, phường Điện Biên Phủ

1. Tình hình thực hiện dự án

1.1. Công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư: Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà đầu tư, giao đất; hoàn thành các thủ tục về đánh giá tác động môi trường, Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công và cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

1.2. Công tác đầu tư xây dựng: Dự án đã khởi công xây dựng từ Quý I/2026. Đến thời điểm báo cáo, các hạng mục san nền, gia cố nền móng và hạ tầng kỹ thuật đạt khoảng 95% khối lượng theo thiết kế; dự kiến hoàn thành trước ngày 30/9/2026, chậm khoảng 03 tháng so với tiến độ theo kế hoạch.

3. Khó khăn vướng mắc, đề xuất kiến nghị

a) Khó khăn vướng mắc

- **Ảnh hưởng của thời tiết:** Địa bàn tỉnh đã bước vào mùa mưa, thời tiết diễn biến thất thường, số ngày mưa nhiều, ảnh hưởng đến tiến độ thi công các hạng mục ngoài trời như san nền, nền đường, hệ thống thoát nước và hạ tầng kỹ thuật.

- **Biến động chi phí đầu vào:** Giá xăng dầu, vật liệu xây dựng (đặc biệt là cát, đá) và chi phí thuê máy móc, nhân công tăng cao; nguồn cung một số vật liệu khan hiếm, vượt mức giá công bố của tỉnh, làm gia tăng chi phí và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- **Vướng mắc về mặt bằng:** Trạm xăng dầu nằm trong phạm vi dự án chưa được tháo dỡ, bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư, ảnh hưởng đến việc tổ chức thi công đồng bộ.

b) Đề xuất kiến nghị của Nhà đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị UBND tỉnh xem xét chấp thuận cho chuyển phần diện tích đất dự kiến bố trí phát triển nhà ở xã hội trong dự án sang phát triển nhà ở thương mại; đồng thời thực hiện nghĩa vụ phát triển nhà ở xã hội bằng hình thức nộp tiền tương đương giá trị quỹ đất nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật, làm cơ sở hoàn thiện các thủ tục đầu tư và bảo đảm tiến độ triển khai dự án.

4. Nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới

- **Thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và nhà ở liền kề (Nhà đầu tư chủ trì):** Hoàn thành đầu tư xây dựng các hạng mục giao thông, cấp nước, thoát nước, hạ tầng kỹ thuật và 25 căn nhà ở liền kề (khu vực đối diện Khách sạn Mường Thanh Luxury) trước ngày **30/11/2026**.

- **Thi công hạng mục phố đi bộ (Nhà đầu tư chủ trì):** Hoàn thành trước ngày **31/12/2027**.

- **Hoàn thành toàn bộ dự án (Nhà đầu tư chủ trì):** Hoàn thành các hạng mục còn lại của dự án trước **Quý III năm 2028**, bảo đảm tiến độ theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

- **Đối với các nội dung đề xuất kiến nghị của Nhà đầu tư:** Sở Xây dựng, trên cơ sở ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng⁵; đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xem xét xử lý theo quy định.

(Có biểu chi tiết 5 kèm theo)

VI. Các dự án năng lượng đã được quyết định chủ trương đầu tư

1. Dự án Nhà máy điện mặt trời trên mặt Hồ Pá Khoang tích hợp Pin lưu trữ

1.1. Tình hình triển khai thực hiện dự án:

⁵ UBND tỉnh đã có Văn bản số 5937/UBND-TH ngày 09/7/2026 về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không tại Cảng hàng không Điện Biên.

- **Công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi** (Nhà đầu tư chủ trì): Đang triển khai; dự kiến hoàn thành lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi trước ngày **30/7/2026**.

- **Công tác đánh giá tác động môi trường** (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo thẩm quyền): Đã hoàn thành công tác thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- **Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng** (UBND cấp xã và các cơ quan liên quan chủ trì theo thẩm quyền): Chưa triển khai.

- **Công tác đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị** (Nhà đầu tư chủ trì): Chưa triển khai.

- **Công tác giải ngân vốn** (Nhà đầu tư chủ trì): Theo báo cáo của Nhà đầu tư, đã thực hiện giải ngân khoảng **300 tỷ đồng** để đầu tư thiết bị phục vụ triển khai dự án.

1.2. Nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới:

- **Công tác giao đất, cho thuê đất, giao và cho thuê mặt nước hồ thủy lợi, chuyển đổi mục đích sử dụng hồ thủy lợi sang mục đích đa mục đích** (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công ty TNHH Quản lý thủy nông Điện Biên chủ trì theo thẩm quyền): Hoàn thành trong **tháng 7/2026**.

- **Công tác thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi** (Nhà đầu tư; Sở Công Thương chủ trì theo thẩm quyền): Hoàn thành trước ngày **15/8/2026**.

- **Công tác phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường** (UBND tỉnh chủ trì theo thẩm quyền): Hoàn thành trước ngày **15/8/2026**.

- **Công tác phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công** (Nhà đầu tư chủ trì): Hoàn thành trước ngày **15/8/2026**.

- **Công tác khởi công dự án** (Nhà đầu tư chủ trì): Hoàn thành các điều kiện để khởi công dự án trước ngày **02/9/2026**.

2. Dự án Nhà máy điện mặt trời Điện Biên 1

2.1. Tình hình thực hiện:

- **Công tác lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường** (Nhà đầu tư chủ trì): Đang triển khai lập hồ sơ.

- **Công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi** (Nhà đầu tư chủ trì): Đang triển khai. Dự kiến hoàn thành lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi trước ngày **20/8/2026**.

- **Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng** (UBND các xã có dự án đi qua chủ trì): Đã hoàn thành đo đạc, kiểm đếm **334,46/689,5 ha**; đã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với **10,21 ha**.

- **Công tác đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị** (Nhà đầu tư chủ trì): Chưa triển khai.

Công tác giải ngân vốn (Nhà đầu tư chủ trì): Đã giải ngân khoảng **9,92 tỷ đồng** để triển khai dự án

2.2. Nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới:

- **Công tác giao đất, cho thuê đất (đợt 1) (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì):** Hoàn thành giao đất, cho thuê đất đối với diện tích **197,45 ha** trên địa bàn xã Na Son trước ngày **30/7/2026**.

- **Công tác thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định; UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền):** Hoàn thành trước ngày **30/8/2026**.

- **Công tác thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Chủ đầu tư; Sở Công Thương chủ trì theo thẩm quyền):** Hoàn thành trước ngày **30/8/2026**.

- **Công tác lập, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (Nhà đầu tư chủ trì;):** Hoàn thành trước ngày **30/8/2026**.

- **Công tác khởi công dự án (Nhà đầu tư chủ trì):** Hoàn thành các điều kiện để khởi công dự án trước ngày **02/9/2026**.

3. Dự án Nhà máy điện gió Envision Nậm Pồ

3.1. Tình hình thực hiện:

- **Công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư:** Đã hoàn thành thành lập doanh nghiệp dự án và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- **Công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (Nhà đầu tư chủ trì):** Đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn; hoàn thành lắp đặt 02 trạm đo gió; đang thực hiện đo gió, khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn và rà soát, lựa chọn vị trí các hạng mục công trình. Dự kiến hoàn thành lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi trước ngày **15/9/2026**.

- **Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng (UBND các xã có dự án đi qua chủ trì):** Chưa triển khai do chưa hoàn thành hồ sơ thiết kế để xác định vị trí các hạng mục xây dựng.

- **Công tác giao đất, cho thuê đất (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì):** Chưa triển khai.

- **Công tác đánh giá tác động môi trường; Công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; Công tác phòng cháy và chữa cháy (Nhà đầu tư chủ trì):** Chưa triển khai do chưa hoàn thành hồ sơ thiết kế để xác định vị trí các hạng mục xây dựng.

- **Công tác khởi công, đầu tư xây dựng (Nhà đầu tư chủ trì):** Chưa triển khai.

3.2. Nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới:

- **Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng (UBND xã Chà Tở và UBND xã Si Pa Phìn chủ trì):** Hoàn thành công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày **30/10/2026**.

- **Công tác thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo thẩm quyền):** Hoàn thành trước ngày 01/10/2026.

- **Công tác giao đất, cho thuê đất và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì):** Hoàn thành trước ngày 30/12/2026.

- **Công tác thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (Nhà đầu tư; cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định):** Hoàn thành trước ngày 01/11/2026.

- **Công tác lập, và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (Nhà đầu tư chủ trì):** Hoàn thành trước ngày 01/12/2026.

- **Công tác thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy (Nhà đầu tư chủ trì; cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo quy định):** Hoàn thành trước ngày 01/10/2026.

- **Công tác cấp giấy phép xây dựng (Sở Xây dựng chủ trì theo thẩm quyền):** Hoàn thành trước ngày 30/12/2026.

- **Công tác khởi công dự án (Nhà đầu tư chủ trì):** Hoàn thành các điều kiện để khởi công dự án trước ngày 30/12/2026.

4. Nhà máy điện mặt trời trên mặt hồ thủy điện Trung Thu

4.1. Tình hình triển khai thực hiện dự án:

- **Công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư:** Đã hoàn thành thành lập doanh nghiệp dự án.

- **Công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (Nhà đầu tư chủ trì):** Đơn vị tư vấn đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; dự kiến hoàn thành và chuyển đơn vị tư vấn thẩm tra trong thời gian tới. Dự kiến hoàn thành lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi trước ngày 05/8/2026.

- **Công tác đánh giá tác động môi trường (Nhà đầu tư chủ trì):** Đã thực hiện lấy ý kiến tham vấn cộng đồng và các cơ quan, địa phương có liên quan theo quy định.

- **Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng (UBND các địa phương có dự án đi qua chủ trì):**

+ Đối với khu vực lấp đặt các tấm pin trên mặt nước: Không phải thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng do thuộc diện tích lòng hồ thủy điện đã được giao cho nhà đầu tư quản lý, sử dụng.

+ Đối với các hạng mục trên đất: UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2026, làm cơ sở triển khai các thủ tục thu hồi đất theo quy định.

- **Công tác đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị (Nhà đầu tư chủ trì):** Chưa triển khai.

4.2. Nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới:

- **Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng** (UBND phường Mường Lay, UBND xã Pa Ham, UBND xã Sính Phình và UBND xã Nậm Nền chủ trì): Hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích xây dựng trạm biến áp và đường dây trước ngày 30/8/2026.

- **Công tác thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường** (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo thẩm quyền): Hoàn thành trước ngày 15/8/2026.

- **Công tác thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi** (Nhà đầu tư, Sở Công Thương chủ trì theo thẩm quyền): Hoàn thành trước ngày 15/8/2026.

- **Công tác giao đất, cho thuê đất và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai** (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì): Hoàn thành trước ngày 30/8/2026.

- **Công tác lập và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công** (Nhà đầu tư): Hoàn thành trước ngày 15/9/2026.

- **Công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy** (Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh chủ trì theo thẩm quyền): Hoàn thành trước ngày 15/9/2026.

- **Công tác cấp giấy phép xây dựng** (Sở Xây dựng chủ trì theo thẩm quyền): Hoàn thành trước ngày 20/9/2026.

- **Công tác chuẩn bị khởi công dự án** (Nhà đầu tư chủ trì): Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, chuẩn bị đầy đủ nguồn lực để khởi công dự án trong khoảng thời gian từ ngày 20/9 đến ngày 25/9/2026.

(Các dự án năng lượng chi tiết theo mẫu biểu số 6 kèm theo).

B. PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ CÁC KHU ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

I. Công tác đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn phường Điện Biên Phủ

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với 02 dự án và 03 khu đất với tổng số tiền dự kiến thu được khoảng **401 tỷ đồng**, cụ thể:

1. Dự án Khu đô thị mới Him Lam, phía Đông đường 60m (Đường 7 tháng 5) tại Khu A

- Tiếp tục tổ chức đấu giá lần 02 để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án (lần 1 đấu giá đấu giá không thành do khách hàng không đủ điều kiện tham dự phiên đấu giá (lý do: Không nộp hoặc nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá không đảm bảo thời gian quy định)).

- Thời gian hoàn thành tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất: Ngày 31/7/2026.

- Dự kiến số tiền thu được: Khoảng **263 tỷ đồng**.

2. Dự án Khu quần thể giao lưu văn hóa ẩm thực (Lô đất DV-17 - Aquafinal).

- Diện tích Lô đất khoảng 7.970,05 m².
- Chỉ tiêu sử dụng đất: Lô đất DV-17 mật độ xây dựng tối đa 80%, tầng cao tối đa 7 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 5,6 lần theo Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND phường Điện Biên Phủ.
- Phương án triển khai thực hiện: Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND phường Điện Biên Phủ, Ban QLDA các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan:
 - (1) Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/8/2026; nguồn kinh phí thực hiện tạm ứng từ Quỹ Phát triển đất tỉnh.
 - (2) Xây dựng dự thảo Phương án đấu giá quyền sử dụng đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, Quyết định đấu giá gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/9/2026.
- Thông báo bán hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất: Trước ngày 05/10/2026. Mở phiên đấu giá: **30/10/2026**.

- Dự kiến số tiền thu được: Khoảng **50 tỷ đồng**.

3. Các Khu đất DV-18, DV-19, HH-07

- Khu đất DV-18, DV-19, HH-07 được điều chỉnh từ lô đất CX-10; khu đất đã được giải phóng mặt bằng và đã có trong Quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND phường Điện Biên Phủ. Chức năng sử dụng đất: Dịch vụ hỗn hợp kết hợp cây xanh.

- Chỉ tiêu sử dụng đất:
 - + Lô đất DV-18, DV-19 mật độ xây dựng tối đa 80%, tầng cao tối đa 9 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 7,2 lần;
 - + Lô đất HH-07 mật độ xây dựng tối đa 75%, tầng cao tối đa 15 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 11,25 lần.
- Diện tích của các lô đất: Lô DV-18: 2.478,93 m²; Lô DV-19: 2.897,36 m²; Lô HH-07: 5.122,75 m².

- Phương án triển khai thực hiện: Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện:

(1) Phối hợp với Ban QLDA các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện hồ sơ gửi UBND phường Điện Biên Phủ ban hành Quyết định giao đất để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định, dự kiến trước ngày 15/7/2026.

(2) Xây dựng dự thảo Phương án đấu giá quyền sử dụng đất gửi các sở, ngành có liên quan tham gia ý kiến; Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, trình UBND tỉnh, dự kiến trước ngày 20/7/2026.

(3) Xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất (cơ quan chủ trì Sở Nông nghiệp và Môi trường), dự kiến xong trước ngày 20/8/2026.

(4) Trình ban hành Quyết định đấu giá gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Thời gian hoàn thành trước ngày 21/8/2026.

- Thông báo bán hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất: Trước ngày 30/8/2026.
Dự kiến mở phiên đấu giá: 30/9/2026.

- Dự kiến số tiền thu được: Khoảng **88 tỷ đồng**.

II. Công tác tạo lập quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất

1. Khu đất HH-06 (Cung văn hóa thiếu nhi)

- Lô HH06 được điều chỉnh từ lô CC03 (đất công cộng) sang đất hỗn hợp và cập nhật các chỉ tiêu chính: Diện tích 5.215,8 m²; mật độ xây dựng tối đa 75%; tầng cao tối đa 9 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 6,75. Khu đất không bị khống chế bởi chiều cao tầng không, có thể xây cao lên tới 45 m (*trường hợp điều chỉnh chiều cao trên 45m thì phải xin ý kiến của Cục Tác chiến, Bộ Quốc phòng đồng ý thì thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết*). Quy mô sàn tối đa theo hệ số sử dụng đất: khoảng 35.207 m²; diện tích xây dựng tối đa khoảng 3.912 m².

- Hiện trạng khu đất là Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh Điện Biên thuộc Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên quản lý, sử dụng (trực tiếp là Tỉnh đoàn Điện Biên quản lý). Do nhu cầu sử dụng đất của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn vẫn còn, hiện nay chưa thể bố trí một khu đất khác có vị trí, diện tích phù hợp với chức năng nhiệm vụ, bảo đảm các điều kiện cần thiết để tiếp tục duy trì, ổn định và phát triển các hoạt động phục vụ thanh thiếu nhi trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu công tác Đoàn, Hội, Đội trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo. Theo đó, phương án thu hồi đất giao Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý, khai thác hiện tại là chưa có cơ sở. Như vậy, trong giai đoạn hiện nay chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện việc thu hồi đất của Ban thường vụ Tỉnh đoàn tại Lô HH06 để giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật đất đai.

- Để có cơ sở thu hồi đất của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn (Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh Điện Biên) để giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật đất đai, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất tại Cơ sở 2 tại bản Hoang En, phường Điện Biên Phủ đáp ứng đầy đủ yêu cầu về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Trung tâm; đồng thời, bảo đảm các điều kiện cần thiết để tiếp tục duy trì, ổn định và phát triển các hoạt động phục vụ thanh thiếu nhi trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu công tác Đoàn, Hội, Đội.

2. Điều chỉnh quy hoạch chi tiết các lô đất dọc trục đường 60m

- UBND tỉnh đã giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh dự toán lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đa chức năng dọc trục đường 60m; trình Sở Tài chính thẩm định để trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt dự toán, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh sẽ tiến hành kế hoạch lựa chọn nhà thầu để thực hiện các bước tiếp theo để điều chỉnh quy hoạch. Dự kiến hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối với 19 lô đất (trong đó: 16 lô đất đã giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý và đấu giá; 03 lô tại số 311, 313 và 315, đường Võ Nguyên Giáp, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) **trước ngày 31/7/2026**.

Kế hoạch tổ chức đấu giá:

(1) Hoàn thiện hồ sơ thu hồi, giao đất gửi UBND phường Điện Biên Phủ để giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, tổ chức đấu giá đối với 03 lô tại số 311, 313 và 315, đường Võ Nguyên Giáp, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, dự kiến trước 10/8/2026.

(2) Xây dựng Dự thảo Phương án đấu giá quyền sử dụng đất gửi các Sở ngành có liên quan tham gia ý kiến; tiếp thu và Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, đề trình UBND tỉnh, xong trước ngày 20/8/2026.

(3) Thực hiện xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất đối với trường hợp khu đất đã được đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đề trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Dự kiến xong **trước ngày 22/8/2026**.

(4) Trình ban hành Quyết định đấu giá gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Thời gian hoàn thành trước ngày 23/8/2026.

(5) Thông báo bán hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất: trước ngày 01/9/2026. Mở phiên đấu giá: 01/10/2026.

- Dự kiến số tiền thu được: Khoảng **600 tỷ đồng**.

3. Rà soát Quy hoạch chi tiết, đề xuất các khu đất đưa vào Kế hoạch tạo lập quỹ đất giai đoạn 2026-2030

UBND tỉnh đã giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; UBND các xã, phường (trọng tâm là UBND phường Điện Biên Phủ và phường Mường Thanh) thực hiện rà soát Quy hoạch tỉnh Điện Biên, Quy hoạch chung các xã, phường để khoanh vùng các khu đất có khả năng tạo lập quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2026-2030.

Đến thời điểm hiện tại, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đang hoàn thiện báo cáo thuyết minh, Đề án. Dự kiến thời gian hoàn thành, báo cáo xin ý kiến thành viên UBND tỉnh **trước ngày 15/7/2026**.

C. PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO NGUỒN CUNG ỨNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. Về nhu cầu vật liệu xây dựng

Theo số liệu rà soát, báo cáo của Sở Xây dựng tính đến ngày 09/7/2026, tổng số công trình, dự án lớn có nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng thông thường trong giai đoạn 2026-2030 là 56 dự án⁶ với tổng nhu cầu như sau:

1. Đá xây dựng các loại: 8,058 triệu m³.
2. Cát xây dựng: 4,332 triệu m³.
3. Đất đắp: 10,044 triệu m³.

(Chi tiết có biểu thống kê nhu cầu vật liệu kèm theo - Biểu 7)

Trong đó, nhóm các dự án giao thông có nhu cầu sử dụng vật liệu lớn nhất, đặc biệt là: Dự án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang (Giai đoạn 1) và Dự án nâng cấp đường từ Quốc lộ 12 đến cửa khẩu A Pa Chải, với tổng nhu cầu khoảng 3,2 triệu m³ đá xây dựng, 600 nghìn m³ cát xây dựng và 8,6 triệu m³ đất đắp, san lấp, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nhu cầu vật liệu của toàn tỉnh.

Trong thời gian qua, tỉnh đã tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư ngoài ngân sách có quy mô tương đối lớn, dự kiến phát sinh nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng thông thường với khối lượng lớn chưa được Sở Xây dựng tổng hợp do các chủ dự án đang trong quá trình thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư nên chưa dự báo nhu cầu⁷.

II. Khả năng cung cấp vật liệu xây dựng thông thường

1. Về quy hoạch khoáng sản

- Theo Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 27/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản tích hợp trong Quy hoạch tỉnh, trên địa bàn tỉnh hiện có 162 điểm mỏ khoáng sản được quy hoạch, trong đó có 76 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, gồm: 39 mỏ đá xây dựng, 28 mỏ cát xây dựng và 09 mỏ đất đắp, san lấp.

- Để đáp ứng nhu cầu vật liệu phục vụ các công trình, dự án trọng điểm giai đoạn 2026-2030, quy hoạch khoáng sản đã được rà soát, cập nhật theo hướng ưu tiên bổ sung các khu vực có tiềm năng, mở rộng diện tích các mỏ đang khai thác nhằm tăng khả năng cung ứng vật liệu. Đến nay đã có 33 điểm mỏ được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và đang khai thác theo quy định; 11 điểm mỏ đã hoàn

⁶ Gồm: 41 dự án do Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư; 05 dự án do Ban Quản lý dự án các công trình giao thông làm chủ đầu tư; 10 dự án do Ban Quản lý dự án các công trình Dân dụng và Công nghiệp làm chủ đầu tư.

⁷ Gồm: Dự án khu đô thị mới, Du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ thể thao phía Tây Bắc phường Điện Biên Phủ (giai đoạn 01 với 101,7 ha); Nhà máy điện mặt trời Điện Biên 1; Khu đô thị, thương mại, du lịch, dịch vụ và sân golf Huổi Phạ và phụ cận; Khu dân cư đô thị, thương mại dịch vụ tổ 17, 18 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; Khu dân cư, dịch vụ thương mại tại xã Thanh Hưng, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên (nay là xã Thanh Nưa), tỉnh Điện Biên (Khu A);...

thành đầu giá quyền khai thác khoáng sản, đang hoàn thiện thủ tục để cấp Giấy phép khai thác; 15 điểm mỏ được đề xuất bổ sung mới vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, gồm: 09 mỏ đá, 03 mỏ cát và 03 mỏ đất san lấp; 13 điểm mỏ được đề xuất mở rộng diện tích khai thác, gồm: 11 mỏ đá và 02 mỏ cát, nhằm nâng cao khả năng cung ứng vật liệu cho các công trình, dự án.

2. Về tổng khả năng cung cấp vật liệu xây dựng thông thường

Trên cơ sở hiện trạng các mỏ đã được cấp phép khai thác, các mỏ đã hoàn thành đầu giá quyền khai thác đang hoàn thiện thủ tục cấp phép, các nguồn vật liệu có thể huy động bổ sung và các điểm mỏ được bổ sung trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, tổng khả năng cung cấp vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 được xác định như sau:

- Đá xây dựng: 77,738 triệu m³.
- Cát xây dựng: 4,575 triệu m³.
- Đất đắp, san lấp: 56,0 triệu m³.

So với tổng nhu cầu của 56 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh (*đá khoảng 8,058 triệu m³, cát khoảng 4,332 triệu m³, đất đắp khoảng 10,044 triệu m³*), nguồn vật liệu xây dựng thông thường hiện có cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các công trình, dự án trong giai đoạn 2026-2030, bao gồm các dự án giao thông trọng điểm như Dự án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang (Giai đoạn 1) và Dự án nâng cấp đường từ Quốc lộ 12 đến cửa khẩu A Pa Chải.

2.1. Hiện trạng các mỏ đã được cấp phép khai thác

Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã cấp Giấy phép khai thác đối với 33 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, gồm:

- 18 mỏ đá xây dựng, trữ lượng còn lại khoảng 10,44 triệu m³, tổng công suất khai thác khoảng 729.000 m³/năm.
- 13 mỏ cát xây dựng, trữ lượng còn lại khoảng 1,23 triệu m³, tổng công suất khai thác khoảng 97.247 m³/năm.
- 02 mỏ đất san lấp, trữ lượng còn lại khoảng 4,61 triệu m³, tổng công suất khai thác khoảng 400.000 m³/năm.

2.2. Các mỏ đã hoàn thành đầu giá quyền khai thác, đang hoàn thiện thủ tục cấp phép

Hiện có 11 điểm mỏ đã hoàn thành đầu giá quyền khai thác khoáng sản và đang hoàn thiện các thủ tục để được cấp Giấy phép khai thác, gồm:

- 02 mỏ đá, tổng tài nguyên khoảng 3,40 triệu m³.
- 06 mỏ cát, tổng tài nguyên khoảng 386 nghìn m³.
- 03 mỏ đất san lấp, tổng tài nguyên khoảng 2,90 triệu m³.

2.3. Nguồn vật liệu có thể huy động bổ sung

Ngoài nguồn vật liệu từ các mỏ đã được cấp phép, tỉnh còn có thể huy động các nguồn vật liệu hợp pháp khác, gồm:

- Khoảng 1,1 triệu m³ cát thu hồi từ hoạt động nạo vét hồ chứa, thủy điện và chỉnh trị dòng chảy.

- Khoảng 1 triệu m³ cát dự kiến thu hồi từ hồ thủy lợi Pa Khoang và Nậm Khẩu Hu.

- 08 cơ sở sản xuất cát nghiền nhân tạo với tổng công suất khoảng 482.000 m³/năm, tương đương khoảng 2,4 triệu m³ trong giai đoạn 2026-2030.

- Nguồn đất tầng phủ phát sinh trong quá trình khai thác các mỏ đá và nguồn đất đào dư từ các công trình đầu tư xây dựng khi đáp ứng điều kiện theo quy định.

2.4. Nguồn tài nguyên trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh dự kiến đưa vào khai thác

Để chủ động nguồn vật liệu trong những năm tiếp theo, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã bổ sung và mở rộng các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, gồm:

- 09 mỏ đá xây dựng mới và mở rộng diện tích 11 mỏ đá, tổng tài nguyên dự báo khoảng 64,60 triệu m³.

- 03 mỏ cát xây dựng, tổng tài nguyên dự báo 390.000-400.000 m³.

- 03 mỏ đất san lấp, tổng tài nguyên dự báo khoảng 26,60 triệu m³; đồng thời có thể thu hồi khoảng 25,40 triệu m³ đất tầng phủ tại các mỏ đá, nâng tổng nguồn đất đắp, san lấp có thể huy động lên khoảng 52 triệu m³.

Việc sớm hoàn thiện các thủ tục đấu giá, cấp phép và đưa các điểm mỏ này vào khai thác sẽ tạo nguồn cung ổn định, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng cho các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2026-2030 và các năm tiếp theo.

III. PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO NGUỒN CUNG VẬT LIỆU CHO CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Về đá làm vật liệu xây dựng thông thường

a) *Tổng nhu cầu đá xây dựng các loại:* 8,058 triệu m³; khả năng cung cấp đá vật liệu xây dựng thông thường giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh khoảng 77.738.078 m³, đảm bảo nhu cầu đá các loại phục vụ thi công các công trình, dự án.

b) *Phương án đảm bảo:*

(1) Đối với Dự án cao tốc Điện Biên - Sơn La: Có nhu cầu đá các loại khoảng 2 triệu m³, cụ thể phương án đảm bảo nguồn cung như sau:

- Từ Km 0+00 đến Km 28+00:

+ Ưu tiên thu hồi đá trong quá trình thi công mở tuyến và đào hầm số 1 (Km24+800) có chiều dài 1,8 km để phục vụ cho dự án;

+ Trường hợp đá thu hồi trong quá trình triển khai thi công còn thiếu sẽ tập trung huy động tối đa công suất khai thác tại các mỏ đá đã được cấp phép gần khu vực triển khai dự án nhằm bảo đảm nguồn cung vật liệu tức thời phục vụ thi công của 03 điểm mỏ với tổng công suất 115.000 m³/năm (tương ứng 172.500 m³ đá

nguyên khai/năm), gồm: Mỏ đá Mường Ảng 1, xã Mường Ảng công suất khai thác 65.000 m³/năm; Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao công suất khai thác 20.000 m³/năm; Mỏ đá Minh Thắng 2, xã Tuần Giáo công suất khai thác 30.000 m³/năm;

+ Cấp phép khai thác 05 mỏ đá theo cơ chế đặc thù: gồm 03 điểm mỏ trên tuyến (gồm: Mỏ đá bản Pha Ún, xã Mường Lạn (km5+600) diện tích 133,421 ha; Mỏ đá bản Phiêng Lao, bản Món Hà, xã Mường Lạn (km12+300) diện tích 67,267 ha; Mỏ đá bản Lịch Nưa và bản Co Sắn, xã Mường Ảng (km24+200) diện tích 131,939 ha) với tài nguyên dự báo khoảng 27,9 triệu m³; 02 mỏ đá (bản Hiệu, xã Chiềng Sinh diện tích 35,849 ha; Mỏ đá bản Nong Liếng, xã Tuần Giáo diện tích 54,561 ha) với tài nguyên dự báo khoảng 8,5 triệu m³.

- Từ 28+00 đến Km 48+00:

+ Ưu tiên thu hồi đá trong quá trình thi công mở tuyến và đào hầm số 2 (Km33+500) có chiều dài 1,2 km để phục vụ cho dự án.

+ Trường hợp còn thiếu sẽ sử dụng đá của 02 điểm mỏ (gồm: Mỏ đá Mường Ảng 1, xã Mường Ảng công suất khai thác 65.000 m³/năm; Mỏ đá Búng Lao, xã Búng Lao công suất khai thác 20.000 m³/năm) và đá của 05 điểm mỏ cấp phép khai thác theo cơ chế đặc thù nêu trên.

- Từ 48+00 đến Km 68+200:

+ Ưu tiên thu hồi đá trong quá trình thi công mở tuyến để phục vụ cho dự án.

+ Sử dụng đá của 05 điểm mỏ với tổng công suất 464.000 m³/năm tương ứng 696.000 m³ đá nguyên khai/năm (gồm: Mỏ đá Ka Hâu 2, xã Sam Mứn công suất khai thác 150.000 m³/năm; Mỏ đá bản Hả, xã Mường Phăng công suất khai thác 6.000 m³/năm; Mỏ đá Tây Trang 7, xã Sam Mứn công suất khai thác 150.000 m³/năm; Mỏ đá Tây Trang 10, xã Sam mứn công suất khai thác 150.000 m³/năm; mỏ đá Mường Nhà 1, xã Mường Nhà công suất khai thác 8.000 m³/năm).

(2) Đối với Dự án nâng cấp đường QL12 - A Pa Chải: Có nhu cầu đá các loại khoảng 1,2 triệu m³, cụ thể phương án đảm bảo nguồn cung như sau:

- Ưu tiên thu hồi đá trong quá trình thi công cắt cua, mở rộng tầm nhìn để phục vụ cho dự án.

- Sử dụng đá xây dựng các loại của 07 điểm mỏ với tổng công suất 101.000 m³/năm (tương ứng 151.500 m³ đá nguyên khai/năm), gồm: (1) Mỏ đá Cò Chạy, xã Mường Pồn công suất khai thác 13.000 m³/năm; (2) Mỏ đá Huổi Dích, xã Na Sang công suất khai thác 20.000 m³/năm; (3) Mỏ đá Khổi I, xã Na Sang công suất khai thác 20.000 m³/năm; (4) Mỏ đá Huổi Nhật, xã Mường Chà công suất khai thác 30.000 m³/năm; (5) Mỏ đá Pa Tàn, xã Mường Chà công suất khai thác 6.000 m³/năm; (6) Mỏ đá Mường Toong, xã Mường Toong công suất khai thác 6.000 m³/năm; (7) Mỏ đá Sen Thượng, xã Sín Thầu công suất khai thác 6.000 m³/năm.

c) Thực hiện cấp phép khai thác các mỏ đá dọc tuyến hoặc gần khu vực triển khai công trình, dự án theo cơ chế đặc thù “6 không”⁸.

⁸ Cụ thể:

Các mỏ đá xác định cấp phép theo cơ chế đặc thù phục các công trình, dự án, đặc biệt là dự án cao tốc Điện Biên - Sơn La, gồm: (1) Mỏ đá bản Phiêng Ban, xã Nà Tàu diện tích 6,248 ha; (2) Mỏ đá bản Hiệu, xã Chiềng Sinh diện tích 35,849 ha; (3) Mỏ đá bản Nong Liếng, xã Tuần Giáo diện tích 54,561 ha; (4) Mỏ đá bản Pha Ún, xã Mường Lạn (km5+600) diện tích 133,421 ha; (5) Mỏ đá bản Phiêng Lao, bản Món Hà, xã Mường Lạn (km12+300) diện tích 67,267 ha; (6) Mỏ đá bản Lịch Nưa và bản Co Săn, xã Mường Ảng (km24+200) diện tích 131,939 ha. Tổng tài nguyên dự báo khoảng 37,072 triệu m³ đá.

2. Về cát làm vật liệu xây dựng thông thường

a) *Tổng nhu cầu cát xây dựng các loại:* 4,332 triệu m³; khả năng cung cấp cát vật liệu xây dựng thông thường giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh khoảng 4,575 triệu m³, đảm bảo nhu cầu cát phục vụ thi công các công trình, dự án.

b) *Phương án đảm bảo:*

(1) Đối với Dự án cao tốc Điện Biên - Sơn La: có nhu cầu cát xây dựng khoảng 400 nghìn m³, cụ thể phương án đảm bảo nguồn cung như sau:

- Tập trung huy động tối đa công suất khai thác tại các mỏ cát đã được cấp phép gần khu vực triển khai dự án nhằm bảo đảm nguồn cung vật liệu phục vụ thi công có tổng công suất được phép khai thác là 97.247 m³/năm, gồm: Mỏ lòng suối Nậm Húa thuộc bản Nôm, bản Chăn, xã Búng Lao công suất khai thác 2.200 m³/năm; Mỏ Đội 2, xã Thanh Yên công suất khai thác 8.000 m³/năm; mỏ Bãi màu Nậm Thanh và Đội 19 (thôn Đại Thanh), xã Thanh Yên công suất khai thác 17.000 m³/năm; Mỏ Đội 2, xã Thanh Yên công suất khai thác 10.000 m³/năm; mỏ Đội 15, xã Thanh Yên công suất khai thác 12.000 m³/năm; mỏ Thôn C3 - Thanh Trường, xã Thanh Yên công suất khai thác 20.000 m³/năm; mỏ lòng suối Nậm Núa thuộc thôn Phú Ngam, bản Ta Lét, xã Núa Ngam công suất khai thác 5.400 m³/năm; Mỏ Thôn C2 - Yên Trường, xã Thanh Yên công suất khai thác 12.000 m³/năm; mỏ lòng suối Nậm Mực, bản Mường Muron, xã Mường Pồn công suất khai thác 4.300 m³/năm; mỏ lòng suối Nậm Mực bản Hin 2, xã Na Sang công suất

(1) Không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh khi cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để cung cấp cho các công trình, dự án thuộc đối tượng áp dụng cơ chế đặc thù.

(2) Không phải thực hiện thủ tục chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công và đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

(3) Không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; không phải cấp giấy phép môi trường; không phải đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

(4) Không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản được khoanh định nhằm bảo đảm nguyên liệu, vật liệu cho các công trình, dự án thuộc đối tượng áp dụng cơ chế đặc thù.

(5) Không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với đất rừng sản xuất là rừng trồng và đất phi nông nghiệp (trừ đất quốc phòng, an ninh) để thực hiện thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường: “*Chủ đầu tư được thuê lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với đất rừng sản xuất là rừng trồng, đất phi nông nghiệp trừ đất quốc phòng an ninh để thực hiện thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản nhóm IV mà không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất*”.

(6) Không phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng sản xuất là rừng trồng, nhưng phải thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

khai thác 3.200 m³/năm; mỏ lòng suối Nậm Nội, bản Nậm He, xã Mường Tùng công suất khai thác 3.147 m³/năm.

- Sử dụng cát nhân tạo (từ nghiền đá, cuội sỏi) phục vụ dự án giảm áp lực khai thác đối với cát tự nhiên, bảo vệ môi trường: Hiện nay có 08 đơn vị đầu tư dây chuyền sản xuất cát nghiền từ đá, cuội sỏi với tổng công suất là 482.000 m³/năm⁹, cả giai đoạn 2026-2030, công suất chế biến cát nghiền khoảng 2,4 triệu m³ (*công suất khai thác hàng năm có thể điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường*).

- Sử dụng cát thu hồi trong quá trình nạo vét lòng hồ thủy lợi, thủy điện (Pa Khoang, Nậm Khẩu Hu) với tổng tài nguyên dự báo khoảng 1 triệu m³ để phục vụ dự án.

- Thực hiện cấp phép khai thác 04 mỏ cát theo cơ chế đặc thù “6 không”, gồm: Mỏ cát Noong Ứng, xã Thanh An; Thôn Đại Thanh, xã Thanh Yên; Thôn A1, xã Thanh Yên; bản U Va, xã Thanh Yên với tổng tài nguyên dự báo khoảng 960 nghìn m³ để phục vụ dự án.

(2) Đối với Dự án nâng cấp đường QL12 - A Pa Chải: Có nhu cầu cát xây dựng khoảng 200 nghìn m³, cụ thể phương án đảm bảo nguồn cung như sau:

- Tập trung huy động tối đa công suất khai thác tại các mỏ cát đã được cấp phép gần khu vực triển khai dự án nhằm bảo đảm nguồn cung vật liệu phục vụ thi công có tổng công suất được phép khai thác là 95.047 m³/năm, gồm: Mỏ Đội 2, xã Thanh Yên công suất khai thác 8.000 m³/năm; mỏ Bãi màu Nậm Thanh và Đội 19 (thôn Đại Thanh), xã Thanh Yên công suất khai thác 17.000 m³/năm; mỏ Đội 2, xã Thanh Yên công suất khai thác 10.000 m³/năm; mỏ Đội 15, xã Thanh Yên công suất khai thác 12.000 m³/năm; mỏ Thôn C3 - Thanh Trường, xã Thanh Yên công suất khai thác 20.000 m³/năm; mỏ lòng suối Nậm Núa thuộc thôn Phú Ngam, bản Ta Lét, xã Núa Ngam công suất khai thác 5.400 m³/năm; mỏ Thôn C2 - Yên Trường, xã Thanh Yên công suất khai thác 12.000 m³/năm; mỏ lòng suối Nậm Mực, bản Mường Mươn, xã Mường Pồn công suất khai thác 4.300 m³/năm; mỏ lòng suối Nậm Mực bản Hin 2, xã Na Sang công suất khai thác 3.200 m³/năm; mỏ lòng suối Nậm Nội, bản Nậm He, xã Mường Tùng công suất khai thác 3.147 m³/năm.

- Sử dụng cát nhân tạo (từ nghiền đá, cuội sỏi) phục vụ dự án giảm áp lực khai thác đối với cát tự nhiên, bảo vệ môi trường: Hiện nay có 08 đơn vị đầu tư dây chuyền sản xuất cát nghiền từ đá, cuội sỏi với tổng công suất là 482.000 m³/năm, cả giai đoạn 2026-2030, công suất chế biến cát nghiền khoảng 2,4 triệu m³ (*công suất khai thác hàng năm có thể điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường*).

⁹ Công ty CP Đường bộ 226 là 100.000 m³/năm; Công ty TNHH Minh Quý Điện Biên là 30.000 m³/năm; Công ty CP ĐTTM Hưng Long là 100.000 m³/năm; Công ty TNHH ĐTTM&DV Hoàng Anh là 120.000 m³/năm; Công ty TNHH XD&TM Duy Hồng là 2.000 m³/năm; Công ty TNHH TM&DV Nam Anh là 30.000 m³/năm; Công ty TNHH Đại Phong là 60.000 m³/năm; Công ty Cổ phần năng lượng số 6 – Nậm Nhé 2A là 40.000 m³/năm.

- Sử dụng cát thu hồi trong quá trình nạo vét lòng hồ thủy lợi, thủy điện (Pa Khoang, Nậm Khầu Hu) với tổng tài nguyên dự báo khoảng 1 triệu m³; thủy điện Nậm He với tổng tài nguyên dự báo khoảng 100 nghìn m³ để phục vụ dự án.

- Thực hiện cấp phép khai thác các điểm mỏ cát theo cơ chế đặc thù “6 không” trên lòng sông, lòng suối gần khu vực triển khai thực hiện dự án.

3. Về đất đắp, san lấp

a) *Tổng nhu cầu đất đắp, san lấp*: 10,044 triệu m³; khả năng cung cấp đất đắp giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh khoảng 56 triệu m³, đảm bảo nhu cầu đất đắp phục vụ thi công các công trình, dự án.

b) *Phương án đảm bảo*:

(1) Đối với Dự án cao tốc Điện Biên - Sơn La: Tổng khối lượng đào của dự án khoảng 39,87 triệu m³. Tổng khối lượng đất đắp khoảng 6,2 triệu m³; nhu cầu đổ thải 33,67 triệu m³. Như vậy, dự án không những đảm bảo cân bằng đào đắp mà còn dư thừa 33,67 triệu m³ đất đắp, khối lượng dư thừa có thể thu hồi để cung cấp phục vụ các công trình, dự án khác triển khai cùng thời điểm trên địa bàn tỉnh.

(2) Đối với Dự án nâng cấp đường QL12 - A Pa Chải: Tổng nhu cầu đất đắp của dự án là 2,4 triệu m³ có thể sử dụng từ các nguồn sau:

- Cân bằng đào, đắp trong quá trình nâng cấp, cắt cưa đảm bảo tầm nhìn, mở rộng nền và gia cố lề đường.

- Sử dụng đất tầng phủ của các mỏ đá được cấp phép khai thác gần khu vực trên khai để phục vụ dự án, cụ thể: Mỏ đá Cò Chạy, xã Mường Pôn; mỏ đá Huổi Dích, xã Na Sang; mỏ đá Khối 1, xã Na Sang; Mỏ đá Huổi Nhặt, xã Mường Chà; mỏ đá Pa Tàn, xã Mường Chà; mỏ đá Mường Toong, xã Mường Toong với tổng tài nguyên dự báo khoảng 1,5 triệu m³.

- Sử dụng đất thu hồi từ hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân gần khu vực thi công công trình.

- Thu hồi đất dư thừa (33,67 triệu m³) từ dự án cao tốc Điện Biên - Sơn La hoặc từ các công trình, dự án khác để cung cấp phục vụ các công trình, dự án triển khai cùng thời điểm có cự ly thuận lợi trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện cấp phép khai thác các mỏ đất dọc tuyến hoặc gần các công trình, dự án theo cơ chế đặc thù “7 không”¹⁰.

¹⁰ **Cụ thể:**

(1) Không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV làm vật liệu xây dựng thông thường.

(2) Không phải thực hiện thủ tục chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công và đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

(3) Không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; không phải cấp giấy phép môi trường; không phải đăng ký môi trường, nhưng phải lập phương án khai thác khoáng sản nhóm IV, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép khai thác theo quy định.

(4) Không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản được khoanh định nhằm bảo đảm nguyên liệu, vật liệu cho các công trình, dự án thuộc đối tượng áp dụng cơ chế đặc thù.

IV. Giải pháp thực hiện

UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động phối hợp, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ nhằm bảo đảm nguồn vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, nhất là Dự án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang (Giai đoạn 1) và một số dự án đầu tư ngoài ngân sách có quy mô lớn. Trong đó, tập trung thực hiện các nhóm giải pháp sau:

1. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đối với các mỏ khoáng sản

- Khẩn trương hoàn thiện thủ tục cấp phép khai thác đối với 11 điểm mỏ đã hoàn thành đấu giá quyền khai thác khoáng sản để sớm đưa vào khai thác.
- Đẩy nhanh việc đấu giá quyền khai thác hoặc áp dụng cơ chế đặc thù “06 không, 07 không và 02 không” đối với các điểm mỏ nhằm kịp thời bổ sung nguồn vật liệu phục vụ các công trình trọng điểm.
- Thực hiện giải quyết các thủ tục về khoáng sản, môi trường, lâm nghiệp theo cơ chế rút ngắn thời gian, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Huy động tối đa các nguồn vật liệu hiện có

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản nâng công suất khai thác trong phạm vi giấy phép được cấp để đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Huy động nguồn cát thu hồi từ hoạt động nạo vét hồ chứa, thủy điện; đẩy mạnh sản xuất và sử dụng cát nghiền nhân tạo; tận dụng đất tầng phủ tại các mỏ đá và đất đào dư từ các dự án đầu tư xây dựng theo quy định.
- Chủ động điều phối nguồn vật liệu giữa các khu vực, ưu tiên cung cấp cho các công trình, dự án trọng điểm, đặc biệt là Dự án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang (Giai đoạn 1) và các dự án trọng điểm khác.

3. Tăng cường phối hợp trong tổ chức thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện phương án; hướng dẫn, giải quyết các thủ tục thuộc lĩnh vực địa chất, khoáng sản, môi trường và lâm nghiệp theo thẩm quyền.
- Sở Xây dựng định kỳ tổng hợp, cập nhật nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng của các công trình, dự án; phối hợp điều phối nguồn vật liệu phù hợp với tiến độ thi công.
- UBND các xã, phường nơi có dự án khai thác khoáng sản chủ động phối hợp với nhà đầu tư thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng;

(5) Không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với đất rừng sản xuất là rừng trồng và đất phi nông nghiệp (trừ đất quốc phòng, an ninh) để thực hiện khai thác khoáng sản nhóm IV làm vật liệu xây dựng thông thường.

(6) Không phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng sản xuất là rừng trồng, nhưng phải thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

(7) Không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, nhưng phải thực hiện khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản dự kiến khai thác theo quy định của pháp luật.

tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng trong thời gian sớm nhất để nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đất đai và đưa mỏ vào khai thác.

- Các chủ đầu tư và tổ chức khai thác khoáng sản chủ động phối hợp với các cơ quan, địa phương trong quá trình thực hiện các thủ tục; tổ chức khai thác đúng giấy phép, bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường và cung ứng vật liệu theo tiến độ các công trình.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển và sử dụng khoáng sản; xử lý nghiêm các trường hợp khai thác trái phép, đầu cơ, găm hàng hoặc nâng giá vật liệu trái quy định.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật nhu cầu vật liệu và khả năng cung ứng của từng khu vực để kịp thời điều chỉnh phương án, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Phương án; chủ trì giải quyết các thủ tục thuộc lĩnh vực địa chất, khoáng sản, môi trường và lâm nghiệp theo thẩm quyền.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án khai thác khoáng sản phục vụ công trình trọng điểm.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình thực hiện, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung Phương án khi cần thiết.

2. Sở Xây dựng

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc cân đối, điều phối nguồn vật liệu phù hợp với tiến độ thi công.

- Kịp thời cung cấp thông tin về nhu cầu vật liệu phát sinh để làm cơ sở điều chỉnh phương án cung ứng khi cần thiết.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp giải quyết các thủ tục thuộc lĩnh vực quản lý; tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ cấp phép, khai thác, vận chuyển và cung ứng vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án trọng điểm.

4. UBND các xã, phường

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn và nhà đầu tư trong công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; xác nhận hiện trạng, nguồn gốc đất và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép theo quy định.

5. Các chủ đầu tư và tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản

- Chủ động lập kế hoạch sử dụng, khai thác và cung ứng vật liệu phù hợp với tiến độ thực hiện dự án; thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức khai thác đúng nội dung giấy phép; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn lao động, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và cung ứng vật liệu đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng phục vụ các công trình, dự án.

Trên đây là nội dung Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh; phương án đầu giá các khu đất trên địa bàn phường Điện Biên Phủ; phương án đảm bảo nguồn cung ứng vật liệu xây dựng phục vụ Dự án đường cao tốc Sơn La - Điện Biên và các dự án quan trọng khác của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở: TC, XD, CT, NN&MT, VH TT&DL;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã: Điện Biên Phủ, Mường Thanh, Mường Phăng, Pú Nhi, Thanh Nưa;
- Lưu VT, KT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Phú